

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

Khánh Sơn, ngày 10 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Mẫu Thị V** – sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Anh Bo Bo T – sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mẫu Thị V và anh Bo Bo Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Mẫu Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Mẫu Thị Lang K – sinh ngày 09/8/2015.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bo Bo T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.000.000đ/ tháng (Một triệu đồng/tháng), kể từ tháng 03/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị V và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Mẫu Thị V và anh Bo B Thanh H là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên chị V và anh H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn, anh H được

miễn toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*** Qui định:** “*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015*”;

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Sơn;
 - TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - Chi cục THA dân sự huyện Khánh Sơn;
 - UBND xã Ba Cạm Bắc, huyện Khánh Sơn
- (Số 31 ngày 28/8/2012);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Đạt

